

Số: /TTr-CT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
ngày 27/8/25

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý

Kính gửi: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tổng cục Chính trị trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng Thông tư hướng dẫn sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết số 425-NQ/QUTW ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Quân ủy Trung ương về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kết luận số 1815-KL/QUTW ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Quân ủy Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 425-NQ/QUTW; Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021 – 2025.

Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Quân ủy Trung ương về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo.

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

Nghị định số 19/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyển ngành, công nhân và viên chức quốc phòng thôi việc theo quy định của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Kế hoạch số 1228/KH-BQP ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo.

Quyết định số 496/QĐ-BQP ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Quốc phòng.

Ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng tại văn bản số 8545/VP-TH ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Bộ Quốc phòng về việc thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng tại Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 139/2018/TT-BQP hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hoá hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý. Sau hơn 06 năm thực hiện, Thông tư số 139/2018/TT-BQP đã kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hoá hoặc giải thể, phá sản; các công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý được thực hiện chặt chẽ, chu đáo. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã nảy sinh một số vướng mắc, bất cập, cụ thể như sau:

Tại Điều 6 Thông tư số 139/2018/TT-BQP hướng dẫn nguồn kinh phí chi trả tiền lương tháng, kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu được chi từ nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn, giải thể, phá sản doanh nghiệp Quân đội; trường hợp còn thiếu được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ năm 2018 (thời điểm ban hành Thông tư số 139/2018/TT-BQP) đến nay, Chính phủ ban hành nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan các doanh nghiệp. Theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Nghị định số 148/2021/NĐ-CP quy định, toàn bộ các khoản tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp chuyển từ nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp thành nộp về ngân sách nhà nước¹. Do vậy, hướng dẫn nội dung về nguồn kinh phí giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng làm việc tại công ty cổ phần tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP không còn phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

Mặt khác, khi cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu theo chế độ, trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng không thực hiện nhiệm vụ, không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các công ty cổ phần không chấp nhận hạch toán khoản chi này vào chi phí sản xuất kinh doanh. Do vậy, kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các công ty cổ phần do nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ và làm việc tại công ty cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ nhưng không được công nhận là doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng và các công ty cổ phần là công ty con, công ty liên kết do công ty mẹ đầu tư vốn hiện nay còn vướng mắc, bất cập khi thực hiện.

Thông tư số 139/2018/TT-BQP hướng dẫn thực hiện chế độ thôi phục vụ trong Quân đội viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật; tuy nhiên, có nhiều văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mà chưa được cập nhật tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP.

¹ Khoản 2, Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP;

Từ thực tế nêu trên, việc xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 139/2018/TT-BQP là cần thiết và phù hợp. Tuy nhiên, do dự thảo Thông tư đề xuất sửa đổi, bổ sung 07/09 điều của Thông tư số 139/2018/TT-BQP (điều chỉnh bố cục, sửa đổi một số nội dung); do vậy, căn cứ điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, việc đề xuất xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 139/2018/TT-BQP là đúng quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Mục đích ban hành thông tư

Nhằm hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý; khắc phục bất cập hiện hành; tạo thuận lợi, thống nhất trong thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng

2. Quan điểm xây dựng dự thảo thông tư

Bảo đảm tính hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Thủ trưởng Bộ Quốc phòng; không chồng chéo và trái với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp Quân đội; thuận lợi, thống nhất, khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Tổng cục Chính trị đã chỉ đạo Cục Chính sách - Xã hội/TCCT (Cơ quan soạn thảo) chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn Nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý; tổ chức hội thảo; khảo sát thực tế tại một số doanh nghiệp; đăng công Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng; xin ý kiến các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng và một số doanh nghiệp Quân đội; trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo, lập hồ sơ đề nghị Cục Pháp chế/BQP thẩm định theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội (bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản); công ty cổ phần thoái hết vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là công ty thoái vốn) và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.

- Đối tượng áp dụng:

+ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng làm việc tại các doanh nghiệp, công ty theo quy định tại Điều 1 Thông tư này;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 9 Điều, quy định về: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (Điều 3); chế độ thôi phục vụ Quân đội đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản hoặc làm việc tại công ty thoái vốn (Điều 4); chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại công ty cổ phần (Điều 5); nguồn kinh phí bảo đảm (Điều 6); trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị (Điều 7); hiệu lực thi hành (Điều 8) và trách nhiệm thi hành (Điều 9).

3. Nội dung cơ bản

a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (**Điều 1, Điều 2**)

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư kế thừa Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư số 139/2018/TT-BQP; chỉ điều chỉnh, bố cục thành 02 Điều riêng biệt để bảo đảm khoa học.

b) Về việc sử dụng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty thoái vốn và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (**Điều 3**)

Nội dung Điều này cơ bản kế thừa Thông tư số 139/2018/TT-BQP; chỉ điều chỉnh, không xác định cụ thể số lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại làm việc ở công ty cổ phần mà xác định theo quy định của cấp có thẩm quyền để linh hoạt, thuận lợi trong triển khai thực hiện.

c) Về chế độ thôi phục vụ Quân đội đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội khi thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản hoặc công ty thoái vốn (**Điều 4**)

Nội dung Điều này kế thừa Thông tư số 139/2018/TT-BQP; chỉ điều chỉnh, cập nhật các văn bản viện dẫn đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản nêu tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP.

d) Về chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng làm việc tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (**Điều 5**)

Nội dung Điều này cơ bản kế thừa Thông tư số 139/2018/TT-BQP; đồng thời, hướng dẫn các trường hợp còn dưới 5 năm công tác hoặc dưới 5 năm tuổi đời

thì đủ điều kiện nghỉ hưu, khi được giữ lại làm việc đến thời điểm đủ điều kiện nghỉ hưu thì phải giải quyết chuyển ra theo quy định. Bên cạnh đó, đã cập nhật các văn bản viện dẫn đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản nêu tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP.

đ) Về nguồn kinh phí bảo đảm (Điều 6)

Nội dung Điều này cơ bản kế thừa Thông tư số 139/2018/TT-BQP và hướng dẫn rõ hơn nguồn kinh phí bảo đảm chi trả tiền lương tháng, kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với các đối tượng trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu để khắc phục bất cập hiện hành, bảo đảm đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 16/2023/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Quốc phòng tại văn bản số 8545/VP-TH của Văn phòng Bộ Quốc phòng.

e) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (Điều 7)

Nội dung Điều này xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giải quyết vướng mắc phát sinh trong thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của các doanh nghiệp trong quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn hiện hành, nhất là việc rà soát, đề nghị điều động các đối tượng về các đơn vị để quản lý, thực hiện chính sách trong thời gian nghỉ chuẩn bị hưu.

g) Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành (Điều 8, Điều 9)

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Thông tư hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp Quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn Nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý.

Tổng cục Chính trị trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Thông tư; ý kiến tham gia của các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng và ý kiến thẩm định của Cục Pháp chế/BQP)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm TCCT (để báo cáo);
- Cục Chính sách - Xã hội/TCCT;
- Lưu: VT, KH; Tu09.

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**